|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI I** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256A/QĐ-CĐHHI ngày 20/3/2019*

 *của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)*

**Tên ngành, nghề**: Điều khiển tàu biển

**Trình độ đào tạo**: Sơ cấp

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Thí sinh là nam giới đủ 18 tuổi trở lên và có đủ sức khỏe theo yêu cầu.

**Thời gian đào tạo:** 13 tuần

# 1. Mục tiêu đào tạo

# 1.1. Mục tiêu chung

 Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ Sơ cấp nhằm trang bị cho người học có đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của nghề Điều khiển tàu biển. Tạo khả năng ứng dụng và kỹ năng triển khai các công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực Điều khiển tàu biển, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên và các yêu cầu của Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn - Chứng chỉ chuyên môn - Đào tạo - Huấn luyện - Định biên an toàn tối thiểu do Bộ Giao thông Vận tải ban hành cũng như đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 2 theo khung năng lực quốc gia của Việt Nam.

# 1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

 - Phân loại được hàng hóa, hiểu được tính chất của hàng hoá vận tải biển, phục vụ công tác xếp, dỡ hàng, chằng buộc và bảo quản hàng hóa vận chuyển ằng đường biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Vận dụng được các quy định của Việt Nam và Quốc tế về về trực ca để duy trì ca trực an toàn đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Vận dụng được các quy định về an toàn hàng hải, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong điều khiển tàu và thực hiện công việc trên tàu đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của Bộ luật bảo vệ môi trường Việt Nam 2014, Luật biển Việt Nam 2012, Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển SOLAS-74 và Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL 73/78;

 - Phân biệt được được các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp để lựa chọn quy trình sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây phù hợp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Phân biệt được các loại sơn tàu biển, vận dụng được kiến thức về làm sạch và bảo vệ bề mặt kim loại, yêu cầu kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong và bảo quản vỏ tàu để lựa chọn quy trình bảo quản vỏ tàu và quy trình vận hành bảo quản thiết bị trên boong, thực hiện kế hoạch bảo quản tàu phù hợp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Phân biệt được đèn và dấu hiệu của các loại tàu thuyền khác nhau trong mọi điều kiện thời tiết và tầm nhìn trên biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Phân biệt được các phương pháp thông tin bằng thông hiệu sử dụng trên biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Phân biệt được các phương pháp lái tàu, ứng dụng được các phương pháp lái tàu khi thực hiện lái tàu mô phỏng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về chuyên môn hàng hải trong làm việc, sinh hoạt trên tàu góp phần tích hợp các yếu tố đa văn hóa và hội nhập quốc tế trong giao tiếp trên tàu đa quốc tịch và các cảng biển Quốc tế đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên.

1.2.2. Kỹ năng

 - Thực hiện công tác xếp, dỡ, chằng buộc, vận chuyển và bảo quản hàng hóa an toàn, hiệu quả đúng quy trình trong mọi điều kiện ngoại cảnh đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Sử dụng thuần thục các phương pháp lái tàu, khẩu lệnh lái tàu khi thực hiện lái tàu mô phỏng và lái tàu thực tế trên biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đúng quy trình đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Sử dụng, vận hành và bảo dưỡng thiết bị an toàn đúng quy trình đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Quản lý dây, bảo quản, sử dụng, làm các nút dây và đấu dây đảm bảo đúng quy trình, đúng yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Vận hành, khai thác, bảo quản và bảo dưỡng thuần thục các trang thiết bị ngành boong và vỏ tàu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng quy trình. Phát hiện và xử lý các hư hỏng vỏ tàu và không gian chở hàng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Sử dụng thuần thục hệ thống đèn hành trình, đèn tín hiệu, thiết bị phát âm thanh và ánh sáng của tàu và các phương tiện hỗ trợ chu việc nhận dạng đèn và tín hiệu trong mọi điều kiện thời tiết và tầm nhìn trên biển đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Sử dụng các dụng cụ, phương tiện thông tin thông hiệu, thực hiện các phương pháp thông tin bằng thông hiệu trong mọi điều kiện hoàn cảnh đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Trực ca an toàn hiệu quả trong mọi điều kiện phối hợp đa phương tiện trong nhóm trực ca đa quốc gia khi làm việc trên các tàu đa quốc tịch, đa ngôn ngữ và các cảng biển quốc tế đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

 - Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và làm việc trên tàu đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh hàng hải theo yêu cầu của thông tư của bộ giao thông vận tải ban hành và các quy định tại các mục: A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên;

- Có đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ người công dân, yêu nghề, có tính độc lập, quyết đoán, sáng tạo, có kỹ thuật, kỷ luật và trách nhiệm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

 - Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc duy trì ca trực an toàn, có khả năng trực ca độc lập hoặc phối hợp nhóm trực ca và nhóm trực ca đa quốc gia;

 - Nhận thức được tầm quan trọng trong việc sử dụng thiết bị an toàn và bảo hộ lao động trên tàu, có khả năng sử dụng độc lập và sử dụng theo nhóm thiết bị an toàn cá nhân và tập thể trên tàu;

 - Có khả năng bảo quản, sử dụng, làm các nút dây và đấu dây đảm bảo đúng quy trình, đúng yêu cầu kỹ thuật một cách độc lập hoặc phối hợp nhóm trong bảo quản, sử dụng, làm các nút dây và đấu dây;

 - Luôn ý thức được tầm quan trọng của thiết bị trên boong và vỏ tàu đối với an toàn hàng hải và hoạt động khai thác tàu từ đó nâng cao năng lực làm việc độc lập trong các việc thực hiện các công việc vận hành, khai thác bảo quản thiết bị trên boong, vỏ tàu và không gian chứa hàng trên tàu;

 - Luôn ý thức được tầm quan trọng của sử dụng đèn hành trình và đèn tín hiệu, nhận dạng đèn và dấu hiệu tàu thuyền, có khả năng độc lập trong việc sẻ dụng đèn tín hiệu của tàu và phân biệt được đèn và dấu hiệu của các loại tàu thuyền khác, có khả năng phối hợp trong việc đánh giá nguy cơ đâm va tàu thuyền trên biển trong nhóm làm việc buồng lái và phối hợp đa quốc gia trên tàu đa quốc tịch;

 - Nhận thức được tầm quan trọng của thông tin liên lạc trên biển từ đó nâng cao năng lực thực hiện công tác thông tin bằng thông hiệu một một cách độc lập hoặc phối hợp nhóm thông tin bằng thông hiệu đa ngôn ngữ đa quốc gia khi tàu hoạt động trên các vùng biển quốc tế;

 - Luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác lái tàu đối với an toàn hàng hải từ đó nâng cao năng lực thực hiện công tác lái tàu độc lập hoặc làm việc nhóm phối hợp buồng lái bao gồm cả nhóm đa quốc gia;

 - Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh hàng hải nói riêng, có khả năng phối hợp làm việc nhóm, hợp tác quốc tế khi làm việc trên các tàu đa quốc tịch, đa ngôn ngữ và các cảng biển Quốc tế.

# 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

 - Sau tốt nghiệp Sơ cấp bậc Điều khiển tàu biển người học có quyền:

 + Được học lên liên thông lên trung cấp Điều khiển tàu biển;

 + Được tham dự khóa huấn luyện nâng cao tại tàu để cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca theo quy định và đáp ứng các yêu cầu của thông tư quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

 - Sau tốt nghiệp Sơ cấp Điều khiển tàu biển người học có cơ hội được làm việc tại:

 + Các cơ quan cảng vụ, cơ quan hải quan;

 + Các công ty vận tải biển, công ty hoa tiêu, công ty bảo đảm an toàn hàng hải, kiểm kiện, đại lý, lai dắt, nhà máy đóng tàu và các công ty dịch vụ hàng hải có liên quan;

 + Các lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư, biên phòng, công an đường thủy…

# 2. Khối lương kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng mô đun: 09

- Số tín chỉ: 16 tín chỉ

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 450 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 110 giờ; Thực hành, thực tập: 320 giờ; Kiểm tra: 20 giờ.

# 3. Nội dung chương trình

| **Mã MĐ** | **Tên Mô đun** | **Số****tín chỉ** | **Thời gian đào tạo (giờ)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng****số** | **Trong đó** |
| **Lý****thuyết** | **Thực hành/ thực tập** | **Kiểm tra** |
| **MĐ01** | Chất xếp và vận chuyển hàng hoá 1 | 2 | 40 | 12 | 26 | 2 |
| **MĐ02** | Trực ca | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| **MĐ03** | An toàn lao động hàng hải 1 | 1 | 40 | 8 | 30 | 2 |
| **MĐ04** | Thủy nghiệp1 | 2 | 60 | 4 | 54 | 2 |
| **MĐ05** | Thiết bị trên boong 1 | 2 | 60 | 16 | 42 | 2 |
| **MĐ06** | Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1 | 2 | 60 | 28 | 30 | 2 |
| **MĐ07** | Lái tàu mô phỏng 1 | 2 | 60 | 4 | 52 | 4 |
| **MĐ08** | COLREG 72 | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| **MĐ09** | Thông hiệu | 1 | 40 | 8 | 30 | 2 |
| **Tổng số** | **16** | **450** | **110** | **320** | **20** |

#

# 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun

- Hình thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

- Hình thức kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô đun được quy định và có hướng dẫn cụ thể theo từng mô đun trong chương trình đào tạo.

4.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Thực hiện theo Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Khoản 3, Điều 27 thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

4.3. Các chú ý khác

- Yêu cầu tối thiểu về nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp nghề Điều khiển tàu biển phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và tác phong nghề nghiệp; về trình độ chuyên môn; về trình độ ngoại ngữ; về trình độ tin học; về trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy theo quy định của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp;

Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đã được phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG****Đinh Gia Vinh** |